

\*

Số 07-NQ/ĐU

Kha Sơn, ngày 18 tháng 12 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ**  
**về phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị và đẩy mạnh cải cách**  
**hành chính, chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số**  
**xã Kha Sơn giai đoạn 2025 – 2030**

-----

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Kha Sơn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 04-CTr/ĐU ngày 10/7/2025 của Đảng ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Kha Sơn lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ tình hình thực tế về phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị; công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của xã Kha Sơn thời gian qua;

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Kha Sơn ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị và đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số xã Kha Sơn giai đoạn 2025 - 2030 như sau:

**I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

1. Thời gian qua, thực hiện chủ trương về phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị; đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) và công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn xã đã triển khai thực hiện đạt được nhiều kết quả quan trọng. Bộ máy chính quyền xã được kiện toàn sau sáp nhập, đảm bảo vận hành thông suốt theo mô hình chính quyền hai cấp. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của xã bước đầu được kiện toàn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có nhiều nỗ lực trong công tác; ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ ngày càng được nâng lên; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng chuyên

nghiệp, có năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo mô hình mới. Trung tâm Phục vụ hành chính công đi vào hoạt động ổn định; các thủ tục hành chính (TTHC) được triển khai thực hiện toàn trình, đồng bộ từ xã đến tỉnh, Trung ương; hầu hết các TTHC được giải quyết đúng quy trình, bảo đảm thời hạn quy định, nhiều thủ tục được rút ngắn so với thời gian quy định, từng bước thiết lập và vận hành nền hành chính phục vụ góp phần bảo đảm thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhu cầu của Nhân dân; kinh tế số, xã hội số từng bước hình thành và phát triển; nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới dựa trên nền tảng công nghệ số được áp dụng, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; các tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động đồng bộ, triển khai tốt công tác hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Bên cạnh đó, công tác phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị; CCHC; chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số còn nhiều hạn chế, bất cập: Trình độ chuyên môn, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, không đồng đều; thiếu công chức có chuyên môn sâu, hẫng hụt công chức chuyên môn ở một số vị trí việc làm như chuyển đổi số, giáo dục, đất đai, tài nguyên, môi trường. Các chỉ số cải cách hành chính còn thấp so với các địa phương trong tỉnh. Hạ tầng công nghệ thông tin lạc hậu, đã xuống cấp, thường xuyên gián đoạn, không đáp ứng yêu cầu công việc của mô hình chính quyền địa phương hai cấp, ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính toàn trình; phát triển xã hội số còn hạn chế, tỷ lệ người dân nộp hồ sơ trực tiếp còn cao; kỹ năng số và nguồn nhân lực số chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; kinh tế số và xã hội số chưa phát triển mạnh...

*Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan, trong đó có các nguyên nhân chủ yếu sau:* Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mô hình chính quyền địa phương hai cấp chưa đầy đủ, chậm đổi mới tư duy về quản lý và thực thi hành chính nhà nước. Trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm trong công tác của một phần cán bộ, công chức không đồng đều, còn hạn chế, thiếu cán bộ lãnh đạo quản lý và công chức chuyên môn nghiệp vụ có trình độ chuyên môn sâu ở một số lĩnh vực. Một số văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương chưa đồng bộ, chồng chéo, khó khăn trong việc thực hiện. Hoạt động của một số phần mềm, đồng bộ dữ liệu cũ và mới giữa các phần mềm chưa ổn định, thường xuyên lỗi gây khó khăn trong hoạt động chuyển đổi số, triển khai thực hiện chính quyền số. Nguồn lực đầu tư cho cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế; khối

lượng công việc tăng sau sáp nhập xã cũ trong khi biên chế chưa được bổ sung kịp thời, công chức chưa đáp ứng yêu cầu công việc của mô hình chính quyền hai cấp...

## **II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, đạo đức công vụ, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, minh bạch chuyên nghiệp, từng bước hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính phục vụ nhân dân. Xây dựng và phát triển chính quyền số, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; tập trung phát triển kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ của hệ thống chính trị xã.

### **2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030**

*2.1. Về phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị xã:* Hoàn thành việc thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn chức danh, chuyên môn, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm và ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thành thạo ít nhất một ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ công tác. 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số cơ bản, sử dụng thành thạo các nền tảng số, phần mềm phục vụ công vụ. 100% cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định về trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng, an ninh, chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo theo quy định và có trình độ tin học, ngoại ngữ phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc. 100% cán bộ quản lý các trường học đạt chuẩn; phần đầu 05% cán bộ quản lý, giáo viên các đơn vị trường học có trình độ chuyên môn trên chuẩn. Phần đầu đến năm 2030 100% giáo viên đạt chuẩn. Hằng năm có từ 70% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

*2.2. Về đẩy mạnh cải cách hành chính xã:* 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. Trên 85% hồ sơ hành chính được tiếp nhận và xử lý trực tuyến qua Cổng dịch vụ công. Phần đầu 100% quy trình nội bộ được số hóa và tích hợp vào hệ thống điều hành chung của tỉnh. 100% cơ quan Đảng,

chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã sử dụng Hệ thống quản lý điều hành tác nghiệp; chữ ký số và khuyến khích không sử dụng tài liệu giấy trong các cuộc họp, hội nghị. Phần đầu trên 90% người dân hài lòng về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

*2.3. Về phát triển chính quyền số:* 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Trên 85% thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hoàn toàn trực tuyến. 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, lưu trữ điện tử. 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã sử dụng thành thạo các hệ thống phần mềm quản lý công vụ, chữ ký số, sổ tay đảng viên điện tử. Phần đầu 100% cơ quan trong hệ thống chính trị xã vận hành điều hành công việc trên môi trường số, liên thông với tỉnh và Trung ương. Xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số đạt trình độ khá; đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn xã.

*2.4. Về phát triển kinh tế số:* Phần đầu quy mô kinh tế số đạt từ 10% - 15% nền kinh tế. Tối thiểu 10 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất ứng dụng các giải pháp số trong sản xuất, kinh doanh; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt trên 80%. Có ít nhất 03 doanh nghiệp triển khai hoạt động kinh doanh trên nền tảng số. Phần đầu 100% hộ kinh doanh, hợp tác xã sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử hoặc thanh toán điện tử. Xây dựng và vận hành bản đồ số vùng sản xuất, truy xuất nguồn gốc điện tử sản phẩm OCOP, làng nghề truyền thống.

*2.5. Về phát triển xã hội số:* Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử mức 2 đạt từ 90% trở lên. 100% cán bộ, công chức, viên chức và tối thiểu 70% người dân sử dụng VNeID trong thực hiện các dịch vụ công cơ bản như y tế, bảo hiểm, giáo dục, hành chính. Phủ sóng mạng 5G trên toàn xã. 100% trạm y tế công lập triển khai y tế thông minh. 100% học sinh và giáo viên tiếp cận và sử dụng ít nhất 01 nền tảng số phục vụ học tập, dạy học, tra cứu, quản lý giáo dục. 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị**

1.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị về ý nghĩa, tầm quan trọng của phát triển nguồn nhân lực, nhất

là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của xã trong giai đoạn chuyển đổi mô hình chính quyền hai cấp. Tổ chức học tập, phổ biến và kịp thời cụ thể hóa triển khai thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về công tác cán bộ, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với tình hình thực tế của xã; nâng cao ý thức tự học, tự rèn luyện và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức xã.

1.2. Chủ động rà soát, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo năng lực, sản phẩm và vị trí việc làm; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ số lượng, có cơ cấu hợp lý, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng cao, có tác phong làm việc chuyên nghiệp, khoa học, kỷ luật, kỷ cương gắn với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; ưu tiên bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng giao tiếp hành chính, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, kỹ năng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tăng cường công tác luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý giữa các bộ phận chuyên môn, bảo đảm phát huy năng lực, sở trường và tính kế thừa. Thực hiện nghiêm quy định về đánh giá cán bộ, gắn kết quả công tác với trách nhiệm, thái độ phục vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng lãnh đạo, quản lý.

1.3. Thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực; chú trọng đến công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người địa phương có triển vọng, từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cơ sở đáp ứng yêu cầu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Rà soát, khắc phục tình trạng thừa, thiếu cán bộ cục bộ ở một số lĩnh vực; thực hiện bố trí, sử dụng cán bộ theo hướng đa năng, chuyên sâu; chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ xóm, tổ công nghệ số cộng đồng để đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số ở cơ sở.

1.4. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, có chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị xã đáp ứng yêu cầu công việc của chính quyền 02 cấp, nhất là đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho các vị trí việc làm công tác chuyển đổi số, đất đai, tài chính, nông nghiệp... Rà soát, sàng lọc, phát hiện, chọn cử cán bộ trẻ có phẩm chất tốt, có tiềm năng để cử đi đào tạo nâng cao trình độ tại các cơ sở đào tạo uy tín ở trong nước tạo nguồn đội ngũ cán bộ kế cận cho những nhiệm kỳ tiếp theo.

1.5. Tăng cường áp dụng KPI trong đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ;

đổi mới công tác đánh giá theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

## **2. Đẩy mạnh cải cách hành chính**

### *2.1. Cải cách thủ tục hành chính*

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai đầy đủ danh mục và quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã; kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa những thủ tục không còn phù hợp, gây phiền hà, trùng lặp. Triển khai đồng bộ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã trên môi trường điện tử; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính; giao chỉ tiêu cụ thể cho từng bộ phận chuyên môn gắn kết quả giải quyết hồ sơ với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ hành chính; thực hiện mô hình “không chờ - không giấy - không tiếp xúc trực tiếp”. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đúng hạn, giảm thời gian chờ đợi và chi phí cho người dân. Tăng cường kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các hành vi thiếu trách nhiệm, nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết thủ tục hành chính cho công dân; xây dựng thói quen làm việc số trong toàn thể cán bộ, công chức.

- Hoàn thiện quy chế làm việc, quy trình nội bộ giữa các phòng, ban chuyên môn, khắc phục tình trạng chồng chéo sau sáp nhập đơn vị hành chính; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn người đứng đầu, cá nhân phụ trách. Tăng cường sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử, hệ thống báo cáo số hóa bằng thời gian thực nhằm nâng cao tính liên thông, kịp thời, chính xác trong điều hành.

- Thực hiện đồng bộ việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân thực hiện thủ tục ở mọi lúc, mọi nơi. Duy trì, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống chuyên ngành như đất đai, tài nguyên, dân cư, hộ tịch, tài chính...

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến, định danh điện tử (VN eID) và thanh toán không dùng tiền mặt. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn người dân sử

dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện các giao dịch hành chính bằng phương thức điện tử.

## *2.2. Cải cách tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị*

- Chủ động rà soát, đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị sau sáp nhập; kịp thời xây dựng đề án, phương án sắp xếp các thôn đảm bảo đúng quy định, tinh gọn, hiệu quả phù hợp với đặc điểm dân cư, địa bàn và quy hoạch phát triển chung của xã.

- Sắp xếp, kiện toàn các tổ chức trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp. Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn, bảo đảm thông tin thông suốt, thống nhất, phục vụ tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Thực hiện nghiêm chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về tiêu chí quy mô dân số, diện tích tự nhiên, cơ cấu tổ chức và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ việc của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan hành chính nhà nước; kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý liên ngành, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính, gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị xã.

## *2.3. Cải cách chế độ công vụ, tài chính công*

- Xây dựng và triển khai nền hành chính công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và hiệu quả. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả công tác cải cách hành chính của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền cho các cơ quan, phòng, ban và đơn vị sự nghiệp công lập của xã trong quản lý tài chính ngân sách, quản lý, sử dụng tài sản công; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý ngân sách, tài chính công, tài sản công. Thực hiện nghiêm chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của xã, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, y tế, dịch vụ công; tăng cường huy động nguồn lực

xã hội hóa, phát huy nội lực trong cung ứng dịch vụ công và các hoạt động phục vụ Nhân dân; nâng cao hiệu quả chi tiêu công và phòng, chống tiêu cực, lãng phí trong khu vực hành chính, đơn vị sự nghiệp.

- Đổi mới và kiểm soát chặt chẽ cơ chế phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao.

#### *2.4. Nâng cao chỉ số cải cách hành chính; chỉ số quản trị và hành chính công*

- Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nâng cao chỉ số CCHC, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) gắn với thực hiện KPI trong tất cả các lĩnh vực, xem đây là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá năng lực quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở và mức độ hài lòng của Nhân dân.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của cấp ủy, chính quyền; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu; gắn kết quả cải cách hành chính với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và tập thể đơn vị.

- Định kỳ tổ chức đánh giá, công khai kết quả CCHC; khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm trong giải quyết thủ tục hành chính; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận và các đoàn thể nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở.

### **3. Công tác chuyển đổi số; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số**

3.1. Tăng cường các giải pháp chuyển đổi mạnh mẽ nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và Nhân dân về công tác chuyển đổi số; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Đưa nội dung chuyển đổi số vào sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đoàn thể; gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với tinh thần đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong công việc và đời sống. Tổ chức tập huấn, hội thi “Công dân số nông thôn mới”, “Cán bộ số”... khơi dậy tinh thần học tập, chia sẻ kinh nghiệm, hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, định danh số VNeID. Khuyến khích đoàn viên thanh niên, giáo viên, nông dân trẻ tham gia phát triển nội dung số, thương mại điện tử, sáng tạo khởi nghiệp.

3.2. Tập trung phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số; huy động

các nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, công dân số. Ưu tiên nguồn lực đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn, thiết bị công nghệ thông tin tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, trường học, trạm y tế và các thôn; từng bước hình thành hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, kết nối liên thông. Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số quốc gia và của tỉnh như: Cổng Dịch vụ công, cơ sở dữ liệu dân cư, đất đai, hộ tịch, tài chính, giáo dục, y tế. Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ đầu tư mở rộng vùng phủ sóng 5G đến các thôn; trang bị máy tính, thiết bị đầu cuối phục vụ công tác hành chính, học tập, sản xuất, thương mại điện tử của người dân.

3.3. Tổ chức tuyển dụng, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn lực cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, trong đó ưu tiên phát triển nhân lực về chuyển đổi số phục vụ cho công tác trong lãnh đạo, quản lý, tài chính, đất đai, nông nghiệp... đáp ứng kịp yêu cầu của giai đoạn mới. Tổ chức tập huấn cho các Tổ công nghệ số cộng đồng ở tất cả các thôn, đảm bảo mỗi thôn có ít nhất 3 - 5 thành viên nắm vững kỹ năng hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, định danh số, truy cập nền tảng số.

3.4. Triển khai toàn diện chuyển đổi số trong hoạt động của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm an toàn thông tin trên môi trường số; quản lý văn bản, điều hành công việc, họp, trao đổi, báo cáo trên môi trường mạng. Ứng dụng chữ ký số, lưu trữ điện tử, thực hiện quy trình xử lý công việc “không giấy tờ”; triển khai gửi, nhận văn bản điện tử đến các thôn góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành. Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo, giám sát, đánh giá; gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính, minh bạch hóa hoạt động công vụ và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

3.5. Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế số, xã hội số. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, quản lý mùa vụ, dự báo thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; hỗ trợ hộ sản xuất, hợp tác xã tham gia sàn thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến. Khuyến khích các mô hình kinh doanh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm đặc trưng của xã trên nền tảng số, môi trường mạng.

Phát triển xã hội số gắn với việc nâng cao kỹ năng số cho người dân; đẩy mạnh kết nối người dân với chính quyền qua các nền tảng số; triển khai các nhóm Zalo, mạng xã hội cộng đồng để phản ánh hiện trường, tiếp nhận và xử

lý thông tin nhanh chóng, minh bạch. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện các dịch vụ số thiết yếu. Mở rộng ứng dụng số trong đời sống xã hội như thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch hành chính, thương mại, dịch vụ; triển khai đăng ký khám bệnh, đặt lịch khám và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại trạm y tế; khuyến khích người dân học tập trực tuyến, tham gia các khóa học kỹ năng, tuyên truyền, phổ biến pháp luật qua mạng xã hội, công thông tin điện tử và ứng dụng di động.

3.6. Bảo đảm an toàn thông tin trên môi trường số. Tăng cường công tác bảo mật hệ thống thông tin, dữ liệu của cơ quan, đơn vị; phân công rõ trách nhiệm quản trị, vận hành và sao lưu dữ liệu định kỳ. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng an toàn mạng, phòng chống tin giả, lừa đảo trực tuyến cho cán bộ và người dân. Phối hợp với Công an xã và cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc giám sát, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm an ninh mạng, đảm bảo an toàn dữ liệu cá nhân, an ninh chính trị và trật tự xã hội trong không gian mạng.

#### **4. Công tác kiểm tra, giám sát**

Các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị và đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; có hình thức biểu dương các địa phương, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, có hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, làm ảnh hưởng đến hiệu quả cải cách hành chính của xã.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, cơ quan, đơn vị tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch hoặc chương trình hành động thực hiện Nghị quyết phù hợp với thực tế của địa phương, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

2. Chi bộ các cơ quan Đảng chỉ đạo Hội đồng nhân dân xã thể chế hóa thực hiện và tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Ủy ban nhân dân xã: Phối hợp với Ban Xây dựng đảng của Đảng ủy cụ thể hóa nội dung Nghị quyết này thành kế hoạch cụ thể và phân bổ nguồn lực để thực hiện; rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản, chính sách để thực hiện Nghị quyết. Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Nghị quyết;

thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết; định kỳ phối hợp với Ban Xây dựng đảng của Đảng ủy tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

4. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội xã chỉ đạo tuyên truyền, vận động các thành viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết và giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

5. Ban Xây dựng Đảng hướng dẫn tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết trong toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân. Phối hợp với UBND xã cụ thể hóa nội dung Nghị quyết này thành kế hoạch cụ thể để thực hiện; rà soát tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản, chính sách để thực hiện Nghị quyết này phù hợp với tình hình thực tế của xã.

6. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy theo chức năng, nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; kịp thời báo cáo, đề xuất cho Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã những vấn đề cần lãnh đạo, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND xã,
- Ủy ban nhân dân xã,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Đảng ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH xã,
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Đảng ủy,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Văn Bản**